

Bản án số: **12/2022/HS-PT**

Ngày 29 - 04 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÊN QUANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ma Hồng Thắng

Các Thẩm phán: Bà Phạm Ngọc Hà và bà Nguyễn Thanh Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hương Giang - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tên Quang tham gia phiên tòa: Bà Đậu Thị Tết Hảo - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 04 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tên Quang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 12/2022/TLPT-HS ngày 04 tháng 03 năm 2022 đối với các bị cáo Đàm Thị M, Trương Thị N, Nguyễn Văn G và Lý Văn T do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 05/2022/HS-ST ngày 21 tháng 01 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Tên Quang.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Họ và tên: **Trương Thị N** (tên gọi khác: Không); sinh ngày 01/9/1965 tại huyện Chấn Yên, tỉnh Yên Bái;

Nơi cư trú: Thôn 7, xã L, huyện Y, tỉnh Tên Quang; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 10/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Khắc C (đã chết) và bà Phạm Thị L; chồng Nông Hùng V (đã ly hôn); con: Có 03 con

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/7/2021, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Tên Quang. Có mặt.

2. Họ và tên: **Đàm Thị M** (tên gọi khác: Không); sinh ngày 19/5/1966 tại huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà G.

Nơi cư trú: Thôn 7, xã L, huyện Y, tỉnh Tên Quang; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 7/10; dân tộc: Tày; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đàm Đức Á và bà Mám Thị T (đều đã chết); chồng Hứa Minh L; con: Có 03 con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

3. Họ và tên: **Nguyễn Văn G**; sinh ngày 13/01/1978 tại huyện Y, tỉnh Tên Quang.

Nơi cư trú: Thôn 7, xã L, huyện Y, tỉnh Tên Quang; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Sơn H (đã chết) và bà Hứa Thị N; vợ Ma Thị N; con: Có 02 con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

4. Họ và tên: **Lý Văn T**; sinh ngày 10/9/1985 tại huyện Y, tỉnh Tên Quang.

Nơi cư trú: Thôn 8, xã L, huyện Y, tỉnh Tên Quang; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lý Văn N và bà Phạm Thị L; vợ: Nguyễn Duy P; con: Có 03 con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/7/2021 đến ngày 23/8/2021. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

Ngoài ra, trong vụ án còn có 07 bị cáo và 08 người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị; 01 bị cáo có đơn kháng cáo nhưng đã có đơn xin rút toàn bộ nội dung kháng cáo trước khi xét xử phúc thẩm.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Dự án “Công viên nghĩa trang Thiên đường” tại địa bàn huyện Y được Ủy ban nhân dân tỉnh Tên Quang cấp phép xây dựng cho Công ty Cổ phần đầu tư Xây dựng và thương mại An Phát Vinh (Công ty An Phát Vinh) từ năm 2018 và nhận được sự đồng tình, ủng hộ cao của các hộ dân trong diện bồi thường giải tỏa. T nhiên, vẫn còn một số đối tượng là người dân thuộc khu vực giáp ranh, không thuộc diện thu hồi đất của dự án không đồng ý việc xây dựng nghĩa trang, đại diện cho nhóm là Bùi Đức C trú tại tổ dân phố 6, thị trấn Y, huyện Y. Các đối tượng cho rằng việc xây dựng nghĩa trang không đúng quy Đ và gây nguy cơ ô nhiễm môi trường nên đã cùng nhau nhiều lần làm đơn thư, khiếu kiện, gửi đến các cơ quan, ban ngành, đòi hỏi quyền lợi; đồng thời cản trở, phản đối việc xây dựng Công viên nghĩa trang Thiên Đường. Để thuận tiện cho việc trao đổi thông tin về việc khiếu nại đến các cơ quan chức năng ngày 08/3/2019, nhóm đối tượng trên đã góp tiền, vật liệu, dựng 01 “lán” tại khu vực ngã ba đường bê tông, trên đất nhà Đàm Thị M, thuộc địa phận thôn 7, xã L, huyện Y. Ngoài ra Bùi Đức C phân công Lê Thị L là người cầm tiền do mọi người ủng hộ để chi các khoản phục vụ việc khiếu nại. Khoảng 20 giờ ngày 29/6/2021 nhận được thông tin ngày 01/7/2021 công ty An Phát Vinh đưa công nhân, máy móc vào dự án để khởi công, Bùi Đức

C đi ra khu vực “lán” gặp Bùi Thị T, Nguyễn Thị Đ, Đàm Thị M, Trương Thị N, Phạm Thị L. Tại đây, C nói: *“Ngày 01/7/2021, nhà thầu đưa máy với công nhân vào, hôm đấy ra tập trung ngăn không cho nó vào”*. Để ngăn cản việc thi công, C nói với Nguyễn Thị Đ *“chị bảo mấy người ở xóm 7 đổ thêm hai cái trụ vào, cái trụ cũ bị ô tô húc đổ rồi”*. Đ đồng ý nhận việc cùng mọi người đổ trụ bê tông. Sau đó C nói với L: *“Mai cái L đi mua thùng phi cũ về để đổ cốt pha cho nó chắc”*, rồi C liên hệ với Đinh Thị T hỏi mua bê tông để xây cột trụ. Lúc này, các đối tượng gồm T, Là, M, Đ đang cùng nhau xem một đoạn video quay cảnh một số người dân dùng phân để ném những người đến cưỡng chế đất (*không xác Đ được video quay ở đâu, nội dung của video*). Nên các đối tượng đã thống nhất sẽ cùng nhau lấy phân trâu để ném vào công nhân. Khoảng 21 giờ cùng ngày, Nguyễn Văn Th đi vào “lán” ngồi nói chuyện, các đối tượng đã hỏi Th xin phân trâu, Thắng đồng ý, sau đó Th đi về nhà.

Ngày 30/6/2021, Nguyễn Thị Đ nhờ Đinh Văn H lái công nông đi lấy bê tông. Nhờ Nguyễn Văn H và Nguyễn Văn G khoan bê tông và cắt sắt rồi sau đó cùng M; N, L, Là đổ 02 trụ bê tông tại đầu đường rẽ vào thôn 7. Khoảng 14 giờ, cùng ngày T, Thúy, Phương, M, Là và Nguyễn Thị H cùng nhau đi đến nhà Thắng để lấy phân trâu. Các đối tượng tiếp tục nhờ Hoàn dùng xe công nông chở phân ra ngã ba cạnh “lán”. Tại đây, các đối tượng trên cùng nhau xúc phân cho vào thùng phi do Đ đã chuẩn bị, một phần, còn phần còn lại cho ra mảnh bạt để tại ven đường cạnh “lán” rồi phủ bạt lên. Đến khoảng 20 giờ, cùng ngày các đối tượng lại tiếp tục tập trung tại “lán”. C hỏi Đ *“đã đổ trụ xong chưa”*, Đ nói *“đã đổ xong rồi”*. Sau đó C nói *“mai máy móc vào, bà con không được sử dụng gạch đá, sắt thép, mà chỉ được dùng phân để ném, các bà cứ ngồi ra đường, không ai làm gì các bà đâu”*. Sáng ngày 01/7/2021, các đối tượng tụ tập ở lán chờ công ty đưa máy móc đến để ngăn cản nhưng chờ đến hơn 07 giờ cùng ngày không thấy công nhân đến làm dự án, sau đó các đối tượng được biết dự án sẽ chuyển sang ngày 05/7/2021 sẽ khởi công, nên các đối tượng tự giải tán đi về.

Chiều ngày 04/7/2021, C gặp, bảo với Đ chuyển phân từ lán ra đầu đường bê tông, nơi mới đổ 02 cột trụ. Sau đó, Đ cùng M, Lương Thị C đã dùng xe rùa chở mỗi người một chuyến phân trâu từ “lán” ra đầu đường bê tông để chuẩn bị sử dụng ném, gây cản trở. C nói chuyện với N, bảo hôm sau nghỉ cây, tập trung để phản đối. Khoảng 21 giờ cùng ngày, các đối tượng trên tiếp tục tập trung tại “lán”, tại đây C nói *“mai chỉ được ném phân, cho phân vào túi, mỗi người một túi ném cho dễ, dân mình ngại quen rồi, Công an sợ bắn”*, *“đừng sử dụng gạch đá, sắt thép để ném về phía công nhân, nếu máy mà vào thì các bà cứ nằm ra đường, chúng nó không làm gì được đâu”*.

Khoảng 05 giờ ngày 05/7/2021, C ra lán để xem Công ty An Phát Vinh đã đưa máy vào để xây dựng Dự án nghĩa trang Thiên Đường chưa, thì nhận được điện thoại của Đào, gọi hỏi *“chú ơi, họ đến chưa”*, C trả lời *“chắc sắp vào đấy, sang dần đi”*. Sau khi Đ ra đường bê tông, C nói với Đ *“ nạp căng điện thoại vào, phải đăng lên Facebook để chia sẻ cộng đồng mạng biết và ủng hộ việc phản đối”*. Sau đó Đ gọi điện thoại cho T nói *“sắp có công nhân đến, ra bắt đi”* Đ tiếp tục gọi cho Nguyễn Thị T đến để tham gia cản trở, ngay sau đó Đến lán thì gặp C và T, thấy có

ít người nên T nói với Đ “*mày gọi điện thoại cho mọi người ra lán đi, công nhân, máy móc sắp đến rồi*”. Nghe vậy, Đ dùng điện thoại gọi cho Đại, Nguyễn Thị S, Hoàng Hồng N, Nguyễn Thị O nhưng chỉ có Đ nghe điện thoại. Lúc này T đi mua 10.000 đồng (*Mười nghìn đồng*) túi bóng ni lông loại 02kg về thì cho các đối tượng M, Xuân, Quỳnh, Đinh Thị Qua cùng đến cho phân trâu vào túi nilon rồi chuyển ra ngã ba đầu đường bê tông, nơi xây 02 cột trụ bê tông vào ngày 30/6/2021, để chuẩn bị ném, cản trở công nhân và máy móc của công ty An Phát Vinh.

Khoảng 07 giờ cùng ngày khi thấy công nhân cùng máy móc của công trình đi đến, các đối tượng Đào, L, T, Thúy, N, Đ, Là, Đại, M, Phương cùng nhau đi ra vị trí đầu đường bê tông thuộc thôn 7, xã L để cản trở. C lúc này đứng tại khu vực lán tiếp tục nói với các đối tượng còn ở lán “*đi ra đi, hôm nay phải chiến đấu đến cùng, nếu chống được bọn nó sẽ không quay lại, cứ ngồi xuống đường, Công an bế đi thì ném cút vào mặt*”. Lúc này Là mang theo 05 chai nhựa (*loại vỏ chai nước giải khát C2 350ml*), đựng nước tiểu do Là tự chuẩn bị, phần nắp chai được T dùng kim băng đục thủng nhiều lỗ. Sau đó chia cho các đối tượng khác để xịt vào công nhân. Khi các đối tượng đi ra đầu đường bê tông, Đào, L, sử dụng điện thoại di động quay video phát trực tiếp lên mạng xã hội Facebook, hô hào, nhờ người xem chia sẻ và ủng hộ việc phản đối xây dựng Công viên nghĩa trang Thiên Đường. Thấy các đối tượng tập trung ngăn cản, đại diện công nhân công ty An Phát Vinh là anh Vũ Đức H và anh Đoàn Tiến T đã đến gặp gỡ, giải thích, vận động để được đưa máy móc, công nhân vào thi công cho kịp tiến độ. T nhiên, các đối tượng không nghe, có lời nói xúc phạm anh H và anh T cùng nhau ném phân trâu, xịt nước tiểu vào người của anh T, Huỳnh và nhóm công nhân, máy móc, đồng thời dàn ngang ra đường, không cho máy móc, công nhân vào khởi công dự án. Việc ngăn cản diễn ra tại ngã ba thôn 7, xã L, đoạn nối giữa đường liên xã hướng đi Ủy ban nhân dân xã L vào thôn 7, xã L, làm đoạn đường này bị tắc nghẽn dài, liên tục. Sau khi bị ném phân, chất bẩn, cản trở không cho phương tiện, công nhân vào dự án, gây tắc nghẽn giao thông, Công ty An Phát Vinh đã báo cáo ngay cho Ủy ban nhân dân xã L, Ủy ban nhân dân huyện Y, Công an huyện Y về vụ việc nêu trên. Sau khi tiếp nhận tin báo, Công an xã L cùng tổ Tên truyền của xã L đã đến hiện trường vận động, tuyên truyền, giải thích, nhưng các đối tượng trên không nghe mà còn tiếp tục sử dụng phân ném liên tục vào công nhân, máy móc, xe Tên truyền của Trung tâm văn hóa huyện Y và lực lượng Công an xã.

Khi các đối tượng ném phân, thấy sắp hết nên Đ, U, T, D, N cùng trú tại tổ dân phố 6, thị trấn Y, đã sử dụng xe rửa, xô nhựa, chõ phân từ lán ra cho các đối tượng khác sử dụng để ném, gây rối.

Khoảng 08 giờ 30 phút, cùng ngày, thấy trời sắp mưa, để việc ngăn cản không bị gián đoạn các đối tượng đã mặc quần áo mưa tiếp tục việc cản trở phương tiện vào Dự án. Lúc này, C nói với những người còn ở lán, đi vào sân nhà C lấy bạt che mưa cho các đối tượng ngoài đầu đường đang cản trở. Nghe vậy, Triệu Văn Dũng đã vào nhà C lấy bạt ra cho các đối tượng, còn Ngọc, Tân lấy 02 đoạn thân cây tre ra cho các đối tượng dựng, chống bạt che mưa. Nguyễn Thị Phú cũng đi về nhà lấy 01 tấm bạt nhưng không sử dụng đến.

Các đối tượng tập trung, cản trở, gây ách tắc giao thông trong khoảng thời gian dài, từ 07 giờ đến 10 giờ 30 phút cùng ngày. Khi lực lượng chức năng đến giải

tỏa các đối tượng vẫn tiếp tục hành vi ngăn cản và sử dụng phân trâu ném vào cán bộ chiến sỹ, trong đó Lý Văn T đã dùng tay cầm 02 đoạn tre có chiều dài 3,93m và 3,82m ném về phía lực lượng Cảnh sát cơ động đang làm nhiệm vụ. Nguyễn Văn G đã dùng tay xô đẩy, kéo gậy, quặp cổ, vật ngã một chiến sỹ Cảnh sát cơ động từ trên đường bê tông xuống taluy âm cạnh đường. Lực lượng chức năng đã kiên quyết giải tỏa và mời các đối tượng có hành vi gây rối về Công an huyện Y để làm việc.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 05/2022/HS-ST ngày 21 tháng 01 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Tên Quang đã quyết định:

Tên bố: Các bị cáo Trương Thị N, Đàm Thị M, Lý Văn T, Nguyễn Văn G phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”.

- Áp dụng: Điểm a, c khoản 2 Điều 318; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt:

Bị cáo Trương Thị N **02 (hai)** năm **03 (ba)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 05/7/2021.

Bị cáo Đàm Thị M **02 (hai)** năm **03 (ba)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại thi hành án.

- Áp dụng: Điểm đ, c khoản 2 Điều 318; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt:

Bị cáo Nguyễn Văn G **02 (hai)** năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại thi hành án.

Bị cáo Lý Văn T **02 (hai)** năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại thi hành án (được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/7/2021 đến 23/8/2021).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết Đ về hình phạt đối với các bị cáo Bùi Đức C, Bùi Thị T, Lê Thị L, Nguyễn Thị Đ, Phạm Thị L, Trần Thị Đ, Nguyễn Đức Đ, Bùi Thị T, Đinh Thị P; về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy Đ của pháp luật.

Ngày 24/01/2022, các bị cáo Đàm Thị M và Lý Văn T kháng cáo xin hưởng án treo;

Ngày 25/01/2022, bị cáo Nguyễn Văn G kháng cáo xin hưởng án treo;

Ngày 28/01/2022, bị cáo Nguyễn Thị Đ và Trương Thị N kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 10/3/2022, bị cáo Nguyễn Thị Đ có đơn xin rút đơn kháng cáo và có xác nhận của Trại tạm giam Công an tỉnh Tên Quang. Tòa án nhân dân tỉnh Tên Quang đã ra Quyết Đ đình chỉ xét xử phúc thẩm số 04/2022/HSPT-QĐ đối với bị cáo Nguyễn Thị Đ.

Kết thúc phần xét hỏi, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tên Quang phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng đảm bảo đúng quy định pháp luật; đơn kháng cáo của các bị cáo hợp lệ trong hạn luật định; thủ tục giải quyết vụ án đúng trình tự tố tụng.

Về nội dung: Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết liên quan vụ án trên cơ sở các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong quá trình điều tra, đánh giá vai trò, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xử phạt các bị cáo Đàm Thị M và Trương Thị N mỗi bị cáo 02 năm 03 tháng tù; bị cáo Lý Văn T và Nguyễn Văn G mỗi bị cáo 02 năm tù về tội “Gây rối trật tự công cộng” là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

Xét kháng cáo của các bị cáo thấy rằng: Đối với bị cáo Trương Thị N, bị cáo có vai trò thứ hai đứng sau bị cáo C, được tham gia bàn bạc thảo luận thống nhất cách thức thủ đoạn chuẩn bị cho hành vi gây rối, trực tiếp và tham gia tiếp nhận ý chí của bị cáo C, ủng hộ 200.000 đồng để duy trì hoạt động của nhóm. Tại cấp phúc thẩm không xuất trình được căn cứ cho yêu cầu kháng cáo. Cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

Đối với bị cáo Đàm Thị M, Lý Văn T và Nguyễn Văn G. Xét thấy, tại cấp phúc thẩm: Bị cáo Đàm Thị M xuất trình đơn xin hưởng án treo có xác nhận của chính quyền địa phương; 01 Giấy khen của Chủ tịch ủy ban nhân dân xã L; 01 chứng nhận huân chương kháng chiến hạng Nhì của ông Đàm Đức Âm (là bố đẻ); 01 Quyết Đ về việc thực hiện chế độ trợ cấp một lần đối với đối tượng tham gia chiến tranh của ông Hứa M Long (là chồng); 01 giấy khen hoàn thành xuất sắc nghĩa vụ quân sự của Hứa M Xuyên (là con trai).

Bị cáo Lý Văn T xuất trình 01 đơn xin hưởng án treo có xác nhận của Công an xã L, 01 đơn xin hưởng án treo có xác nhận của UBND xã L, 01 đơn xin hưởng án treo của thôn 8 xã L, Quyết Đ số 34 ngày 14/1/2017 của Bộ tư lệnh quân khu 2 về chế độ trợ cấp 01 lần đối với dân công hỏa Tền tham gia kháng chiến của ông Lý Văn Nản (là bố đẻ bị cáo), Quyết Đ số 522 ngày 02/7/2015 của Bộ tư lệnh quân khu 2 về chế độ trợ cấp 01 lần với đối tượng tham gia chiến tranh bảo vệ tổ quốc của ông Nguyễn Duy Chính và Quyết Đ số 1156 ngày 07/12/2017 của Bộ tư lệnh quân khu 2 về chế độ trợ cấp 01 lần đối với dân công hỏa Tền tham gia kháng chiến của bà Đỗ Thị Tền (là bố mẹ vợ bị cáo)

Bị cáo Nguyễn Văn G xuất trình đơn xin hưởng án treo có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã L; 01 huy hiệu 50 năm tuổi đảng, 01 Giấy chứng nhận tham gia dân công hỏa Tền và 01 Quyết Đ về việc thực hiện chế độ trợ cấp một lần đối với dân công hỏa Tền của ông Ma Đức Công (là bố vợ); Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới quy Đ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần xem xét áp dụng cho ba bị cáo M, T và G.

Ngoài ra, 04 bị cáo xuất trình biên lai nộp tiền tạm ứng án phí hình sự sơ thẩm. Xét thấy bị cáo Đàm Thị M, Lý Văn T và Nguyễn Văn G phạm tội lần đầu, có nơi cư trú rõ ràng, tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự cần xem xét cho các bị cáo hưởng án treo cũng đủ tác dụng giáo dục các bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung

Đề nghị Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang:

- Căn cứ: Điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trương Thị N, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 05/2022/HS-ST ngày 21/01/2022 của Tòa án nhân dân huyện Y tỉnh Tên Quang về phần hình phạt như sau:

Căn cứ: Điểm a, c khoản 2 Điều 318; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Bị cáo Trương Thị N 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 05/7/2021.

- Căn cứ: Điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Đàm Thị M, Lý Văn T và Nguyễn Văn G, sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 05/2022/HS-ST ngày 21/01/2022 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Tên Quang về hình phạt đối với các bị cáo như sau:

+ Căn cứ: Điểm a, c khoản 2 Điều 318; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 và Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Bị cáo Đàm Thị M 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù cho hưởng án treo về tội “Gây rối trật tự công cộng”, thử thách 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng.

+ Căn cứ: Điểm đ, c khoản 2 Điều 318; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn G 02 (hai) năm tù cho hưởng án treo về tội “Gây rối trật tự công cộng”, thử thách 04 (bốn) năm. Xử phạt: Bị cáo Lý Văn T 02 (hai) năm tù cho hưởng án treo về tội “Gây rối trật tự công cộng”, thử thách 04 (bốn) năm.

Thời hạn thử thách của các bị cáo tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (29/4/2022).

Giao các bị cáo Đàm Thị M, Lý Văn T và Nguyễn Văn G cho Ủy ban nhân dân xã nơi các bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách.

Các bị cáo Đàm Thị M, Lý Văn T và Nguyễn Văn G không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bị cáo Trương Thị N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Ghi nhận bị cáo Trương Thị N, Đàm Thị M, Lý Văn T và Nguyễn Văn G đã nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận với Viện kiểm sát. Khi được Hội đồng xét xử cho phép nói lời sau cùng, các bị cáo Đàm Thị M, Lý Văn T và Nguyễn Văn G giữ nguyên đề nghị xin được hưởng án treo, cải tạo tại địa phương. Bị cáo Trương Thị N xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo tiếp tục khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của các bị cáo tại giai đoạn điều tra; tại phiên tòa sơ thẩm và phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

[2] Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ 07 giờ đến 10 giờ 30 phút ngày 05/7/2021, tại khu vực ngã ba đường bê tông liên thôn thuộc thôn 7, xã L, huyện Y, tỉnh Tên Quang, Trương Thị N, Đàm Thị M, Nguyễn Văn G, Lý Văn T đã có hành vi tổ chức, dùng phân trâu ném vào lực lượng Công an, công nhân, máy móc của Công ty An Phát Vinh, cản trở, hành hung và gây rối trật tự công cộng gây cản trở giao thông nghiêm trọng, cụ thể: Bị cáo Đàm Thị M, Trương Thị N có hành vi gây cản trở giao thông nghiêm trọng, phạm tội có tổ chức (Bùi Đức C là người khởi xướng, trực tiếp phân công nhiệm vụ, Đàm Thị M, Trương Thị N tham gia với vai trò người thực hành trực tiếp nhận chỉ đạo từ C). Bị cáo Lý Văn T, Nguyễn Văn G có hành vi gây cản trở giao thông nghiêm trọng, hành hung người can thiệp bảo vệ trật tự công cộng.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nội dung đơn kháng cáo của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến an ninh trật tự tại địa phương, không những gây ảnh hưởng trực tiếp đến kinh tế của gia đình các bị cáo mà còn là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác. Do đó, các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung. Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để xử phạt các bị cáo Đàm Thị M, Trương Thị N mỗi bị cáo 02 năm 03 tháng tù, Lý Văn T và Nguyễn Văn G mỗi bị cáo 02 năm tù về tội Gây rối trật tự công cộng là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[4] Tại phiên tòa phúc thẩm, ngoài các tình tiết giảm nhẹ đã được cấp sơ thẩm áp dụng các bị cáo xuất trình thêm tình tiết giảm nhẹ mới:

- Bị cáo Lý Văn T xuất trình 01 đơn xin hưởng án treo có xác nhận của Công an xã L, 01 đơn xin hưởng án treo có xác nhận của UBND xã L, 01 đơn xin hưởng án treo của trưởng thôn 8 xã L, Quyết Đ về chế độ trợ cấp 01 lần đối với dân công hỏa Tền tham gia kháng chiến của ông Lý Văn Nản (là bố đẻ bị cáo), Quyết Đ về chế độ trợ cấp 01 lần với đối tượng tham gia chiến tranh bảo vệ tổ quốc của ông Nguyễn Duy Chính và Quyết Đ về chế độ trợ cấp 01 lần đối với dân công hỏa Tền tham gia kháng chiến của bà Đỗ Thị Tên (là bố mẹ vợ bị cáo)

- Bị cáo Nguyễn Văn G xuất trình 01 đơn xin hưởng án treo có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã L; 01 huy hiệu 50 năm tuổi đảng; 01 Giấy chứng nhận tham

gia dân công hỏa Tền và 01 Quyết Đ về việc thực hiện chế độ trợ cấp một lần đối với dân công hỏa Tền của ông Ma Đức Công (là bố vợ).

- Bị cáo Đàm Thị M xuất trình 01 đơn xin hưởng án treo có xác nhận của chính quyền địa phương; 01 chứng nhận huân chương kháng chiến hạng nhì của ông Đàm Đức Âm (là bố đẻ); 01 Giấy khen của Chủ tịch ủy ban nhân dân xã L; 01 Quyết Đ về việc thực hiện chế độ trợ cấp một lần đối với đối tượng tham gia chiến tranh của ông Hứa M Long (là chồng) 01 giấy khen hoàn thành xuất sắc nghĩa vụ quân sự của Hứa M Xuyên (là con trai).

Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần áp dụng cho các bị cáo. Hội đồng xét xử thấy rằng, các bị cáo Đàm Thị M, Lý Văn T và Nguyễn Văn G không có tình tiết tăng nặng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng đủ điều kiện được hưởng án treo theo Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Vì vậy cần chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, cho các bị cáo được hưởng án treo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa cũng đủ tác dụng răn đe, cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt, đồng thời phòng ngừa tội phạm chung.

- Đối với bị cáo Trương Thị N, xét vai trò của bị cáo trong vụ án cao hơn các bị cáo khác, bị cáo là người trực tiếp ủng hộ 200.000 đồng để duy trì hoạt động của nhóm, có vai trò thứ hai sau bị cáo C, cùng bị cáo C bàn bạc thảo luận chuẩn bị cho hành vi gây rối. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo không xuất trình căn cứ để xem xét cho yêu cầu kháng cáo của mình do đó không có căn cứ để xem xét cho bị cáo.

[5] Về tố tụng: Quá trình khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật.

[6] Các bị cáo Đàm Thị M, Lý Văn T và Nguyễn Văn G không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Bị cáo Trương Thị N phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự phúc thẩm. Ghi nhận các bị cáo Trương Thị N, Đàm Thị M, Lý Văn T và Nguyễn Văn G đã nộp xong 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[7] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ: Điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trương Thị N, giữ nguyên Bản án hình sự

sơ thẩm số 05/2022/HS-ST ngày 21/01/2022 của Tòa án nhân dân huyện Y tỉnh Tên Quang về phân hình phạt như sau:

Căn cứ: Điểm a, c khoản 2 Điều 318; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt:

Bị cáo Trương Thị N 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 05/7/2021.

- Căn cứ: Điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Đàm Thị M, Lý Văn T và Nguyễn Văn G, sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 05/2022/HS-ST ngày 21/01/2022 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Tên Quang về hình phạt đối với các bị cáo như sau:

- Căn cứ: Điểm a, c khoản 2 Điều 318; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 và Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt:

Bị cáo Đàm Thị M 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù cho hưởng án treo về tội “Gây rối trật tự công cộng”, thử thách 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày Tên án phúc thẩm (29/4/2022).

- Căn cứ: Điểm đ, c khoản 2 Điều 318; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt:

Bị cáo Nguyễn Văn G 02 (hai) năm tù cho hưởng án treo về tội “Gây rối trật tự công cộng”, thử thách 04 (bốn) năm. Thời hạn thử thách tính từ ngày Tên án phúc thẩm (29/4/2022).

- Căn cứ: Điểm đ, c khoản 2 Điều 318; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt:

Bị cáo Lý Văn T 02 (hai) năm tù cho hưởng án treo về tội “Gây rối trật tự công cộng”, thử thách 04 (bốn) năm. Thời hạn thử thách tính từ ngày Tên án phúc thẩm (29/4/2022).

Giao bị cáo Đàm Thị M, Lý Văn T và Nguyễn Văn G cho Ủy ban nhân dân xã L, huyện Y, tỉnh Tên Quang nơi các bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy Đ của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết Đ buộc người đó chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt tù của bản án mới theo quy Đ. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy Đ tại Điều 68, khoản 2 Điều 93 Luật Thi hành án hình sự.

Về án phí: Các bị cáo Đàm Thị M, Lý Văn T và Nguyễn Văn G không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Bị cáo Trương Thị N phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

Ghi nhận bị cáo Đàm Thị M đã nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) tại Biên lai số 0001698 ngày 08/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y, tỉnh Tên Quang.

Ghi nhận bị cáo Trương Thị N đã nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) tại Biên lai số 0001699 ngày 12/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y, tỉnh Tên Quang.

Ghi nhận bị cáo Nguyễn Văn G đã nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) tại Biên lai số 0001724 ngày 28/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y, tỉnh Tên Quang.

Ghi nhận bị cáo Lý Văn T đã nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) tại Biên lai số 0001723 ngày 28/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y, tỉnh Tên Quang.

Các quyết Đ khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (29/4/2022)./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh T.Quang;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh T.Quang;
- Sở Tư pháp tỉnh Tên Quang;
- TAND + VKSND huyện Y;
- CQCSĐT Công an huyện Y;
- Bị cáo;
- Văn phòng Tòa án tỉnh;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Ma Hồng Thắng

